



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publié par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 ATHIS MONS
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Lá thư tòa soạn

LẠI THÊM MỘT TỜ BÁO ?

Đó có lẽ là câu hỏi, là nhận xét, là phản ứng đầu tiên của phần lớn độc giả. Chúng tôi cũng đã có nhận xét tương tự khi tìm một cái tên cho tờ báo. Thật khó mà không trùng tên với một tờ báo đang có hoặc đã có. Báo sống, báo đã chết, báo không biết còn sống hay đã chết. Chúng ta đã có vô số báo.

Vậy mà hiện nay cộng đồng người Việt, nhất là cộng đồng người Việt tại Pháp, đang thiếu báo. Trừ tờ NHÂN BẢN của Tổng hội Sinh viên Việt nam Paris và tờ ÁI HỮU của Hội ái hữu Sinh

viên và Việt kiều vùng nam Paris đã sống được nhờ cố gắng vượt bức và rất đáng phục của các anh em trẻ, người Việt tại Pháp không còn tờ báo nào ra một cách thường đài đều đắn. Hai tờ báo này là những đóng góp rất quý báu (càng quý báu hơn và càng đáng duy trì hơn vì là những tờ báo đã đến với độc giả từ hơn 20 năm qua) và đã trở thành một phần của đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, với cương vị của những tờ báo hội đoàn, hai tờ báo này cũng không thể đảm nhận vai trò cần có của một diễn đàn chính trị cho mọi lứa tuổi và mọi thành phần xã hội.

Trong số này

1. Lá thư tòa soạn:

Lại thêm một tờ báo?

Thông Luận

3. Về một vụ bỏ nhiệm

Hoàng Linh

4. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

Để giữ thế chủ động chính trị

Nguyễn Gia Kiêng

8. Phiếm luận:

Đỉnh cao trí tuệ

Lê Anh Luân

10. Vấn đề trong tháng:

Lời thú tội của người xử án

11. Mạn đàm:

Về một cuộc hội diễn hòa bình

Vũ Văn Thành Kiến

12. Thời sự... Tin tức...

15. Thư Độc Giả

16. Vào đầu

Thụy Khuê

Lý do đầu tiên khiến THÔNG LUẬN ra đời là để bù đắp sự thiếu vắng đó. Nhưng còn những lý do quan trọng khác.

1. Đất nước vừa đi vào một **giai đoạn lịch sử rất mới và rất đặc biệt**. Đảng cộng sản Việt Nam sau nhiều năm cố tình chạy trốn sự thực đã lùi sát chân tường. Lần đầu tiên đảng cộng sản nhìn nhận nó có thể bị sụp đổ nếu không đổi mới. Con đường nào cho đất nước mai sau? Đó là một cuộc thảo luận vi đại mà cộng đồng người Việt tại Âu châu, và đặc biệt là tại Pháp - nơi tập trung nhiều phần tử có trình độ cao - phải góp phần xứng đáng. Trước tình trạng chao đảo của người cộng sản, chúng ta phải đứng lên tự xác nhận như một lực lượng đổi mới với những đề nghị cụ thể cho ngày mai, chứ không thể tự giới hạn trong sự đà kích và để cho người cộng sản độc quyền dù dám tìm đường.

2. Chúng ta cần một tờ báo làm công cụ cho một **kết hợp dân tộc mới** mà mọi người đều mong muốn. Tiếc rằng phần đông những tờ báo đã có và hiện có không làm được công việc đó. Hoặc



Lại Thêm Một Tờ Báo?

không có đường lối tích cực nào ngoài lập trường chống cộng. Hoặc phi chính trị. Hoặc là báo của các tổ chức tranh đấu, vừa là diễn đàn của một lập trường, vừa lại phải dè dặt tránh đựng chạm có hại cho chỗ đứng của tổ chức mình.

Ai cũng muốn đoàn kết, nhưng tại sao chúng ta vẫn chưa có đoàn kết? Là vì đoàn kết không phải chỉ là vấn đề ý chí. Đoàn kết có những giai đoạn của nó và những kỹ thuật của nó. Chưa thể có đoàn kết hành động thực sự nếu chưa có đồng thuận thực sự trên những chọn lựa căn bản cho đất nước. Nhưng làm sao đạt tới đồng thuận nếu mỗi người còn e dè không dám phát biểu một cách rõ ràng bộc trực tất cả những gì mình nghĩ?

Như vậy chúng ta cần có một tờ báo chính trị, không phải là tiếng nói của một tổ chức hay một lập trường mà là **diễn đàn của nhiều lập trường khác nhau**. Ban biên tập chịu trách nhiệm tinh thần về phẩm chất và trình độ của các bài phát biểu mà không giành trách nhiệm với các tác giả về những chọn lựa.

Nhiều người làm báo cũng đã nghĩ như vậy, và cũng đã có những tờ báo làm được như vậy, nhưng chúng ta vẫn cần nhiều tờ báo như vậy nữa.

Một sự tình cờ may mắn đã khiến chúng tôi có được sự hưởng ứng của một số người Việt có trình độ và có nhiệt tình với đất nước và có sự vô tư cần thiết. Chúng tôi tin có thể công hiến cộng đồng một diễn đàn chính trị có phẩm chất.

Một lý do khác khiến THÔNG LUẬN ra đời là chúng ta cần một lối hành văn chính trị mới. Nói chung ngôn ngữ chính trị của cộng đồng tỵ nạn dù đã tiến bộ nhiều vẫn chưa tách hẳn được với lối viết của miền Nam trước ngày 30 tháng tư 75. Ngược lại là lối hành văn chính trị của chế độ hiện thời lại dài dòng, nặng nề, thô kệch và chát chúa. Một văn phong mới gọn gàng, sáng sủa, giản dị và chính xác không những có ích cho sự truyền đạt ý kiến, mà còn là một đóng góp cho văn hóa Việt Nam, đồng thời giúp ta giành thắng lợi dứt khoát trên mặt trận tư tưởng.

Chúng ta có niềm tin tưởng thầm kín là chúng ta đã có thể thực sự đạt tới đồng ý, bước đầu của đoàn kết hành động, nếu chúng ta có can đảm tham dự một cuộc thảo luận bộc trực, trong đó **không có vấn đề nào cầm nêu ra, cũng không có ý kiến nào cầm bàn đến**.

Chúng ta phải nhìn nhận rằng, cho tới nay, những người chống đối lại nhà cầm quyền Hà nội chỉ có một vũ khí duy nhất là lê phai. Lê phai ấy chúng ta phải nói lên mạnh mẽ để biến nó thành sức mạnh vô địch, thành hạt giống cho một lực lượng mới đứng lên đánh bại chế độ độc tài cuối cùng tại Việt Nam. Nếu lời nói của chúng ta không giữ chất được lê phai, nếu lời nói của chúng ta bị ngòi vực, cuộc đấu tranh của chúng ta sẽ tức khắc trở thành vô vọng. Vì vậy THÔNG LUẬN sẽ tôn trọng sự thật một cách tuyệt đối. Sẽ chỉ nói sự thật, và sẽ nói hết sự thật, ngay cả khi - ngoài ý muốn của tờ báo - sự thật có thể không làm đẹp lòng một số người. Nhưng đó lại là cái giá phải trả nếu chúng ta muốn thực sự khai thông những bế tắc làm trở ngại cho đoàn kết.

Tờ báo sẽ sống được bao lâu?

Đó chắc chắn là câu hỏi mà nhiều người tự hỏi và có quyền tự hỏi sau những gì đã xảy ra. Đó cũng chính là câu hỏi chúng tôi tự đặt ra cho mình sau khi chứng kiến những khó khăn mà những người đi trước đã gặp phải. Chúng tôi rất tiếc không thể trả lời dứt khoát vấn nạn đó. Điều chúng tôi có thể làm được là nghiên cứu những biện pháp để tờ báo sống được.

Có hai lý do khiến một tờ báo gặp khó khăn.

Lý do thứ nhứt là tài chính. Tại Pháp, giờ đây chắc không còn ai đặt vấn đề có thể kiếm lời bằng cách ra báo. Mà chắc cũng không còn ai đủ lắc quan để cho rằng ra báo có thể không lỗ. Phải sống với sự lỗ lả, và phải chuẩn bị tinh thần cũng như vật chất để tiếp tục chịu đựng. Trong chiều hướng đó, THÔNG LUẬN sẽ là một tờ báo gọn, có kích thước khiêm nhường - mỗi số trung bình 16 trang - và tự giới hạn trong địa hạt chính trị và thông tin. Với hình thức ấy và với mức chi phí tương đối thấp, nhóm chủ trương có lý do để tin tưởng sẽ không phải đinh bản vì lý do tài chính. Với kích thước khiêm nhường đó, THÔNG LUẬN không phải là một tờ báo lớn, và có lẽ sẽ không bao giờ là tờ báo lớn, nhưng sẽ là tờ báo có thể đến với cộng đồng một cách đều đặn.

Lý do thứ hai là sự đóng góp về bài vở. Lý do này cũng quan trọng không kém lý do tài chính. và đang trở thành lý do chính đưa đến sự suy yếu của các báo. Hoặc ra báo với một ban biên tập không đủ mạnh và hy vọng được sự đóng góp rồi sự đóng góp đó không tới. Hoặc có một ban biên tập khá quan lúc ban đầu nhưng rồi không bổ sung được những sự ra đi vì lý do bất khả kháng hay vì không còn đồng ý về cách làm báo. Với khuôn khổ khiêm nhường được dự liệu, chúng tôi tin là đã có một ban biên tập đủ sức để cung cấp nội dung cho tờ báo. Nhưng không phải vì lẽ đó

(xem tiếp trang 15)

VỀ MỘT VỤ BỎ NHIỆM

Vụ Lý Băng (Li Zeng) được quyền nhiếp chức vụ Thủ tướng chính phủ Trung Quốc thay thế Triệu Cử Dương - vừa được đại hội toàn đảng chính thức hóa trong vai trò tổng bí thư đảng Cộng sản Trung Quốc - đương như không được công luận tay phương chú ý lắm. Ngày 23 tháng 11/87, các hãng thông tấn quốc tế loan tin một bản tin ngắn về biến cố ấy, sau đó một vài bình luận gia, thường là tên phong là chuyên viên Trung hoa vụ, gật gù bàn rằng đây là một nhân vật thuộc phái "canh tân" (hàm ý chủ trương nổi lồng si chỉ huy kinh tế và mở cửa đối với tây phương), như vậy bè nhóm Đặng Tiểu Bình lại thêm vây kèm cánh, v...v...

Kẻ viết bài này vốn thường tin tưởng vào chuyên viên vì nghĩ rằng công việc thế giới ngày càng phức tạp, phải có sự hiểu biết chuyên môn mới rõ được gốc ngọn vấn đề. Tuy nhiên, lòng tin tưởng ấy đã bị sứt mẻ phần nào vì thấy trong 10 năm qua, các chuyên viên trên thế giới chưa bao giờ đoán đúng được một diễn biến quan trọng nào, từ vụ giá dầu hỏa nhảy vọt năm 1972-75 đến vụ giá chứng khoán đột nhào trong ngày thứ hai đến 19 tháng 10 vừa qua. Vì thế, khi nghe bàn là vị Thủ tướng Trung cộng mới thuộc phái canh tân, kẻ viết bài này vẫn băn kín băn nghĩ, dành cả công xem lại lai lịch của Lý Băng để biết rõ tinh thần nhân vật này "canh tân" đến mức nào.

Vẫn hay tin tưởng con người là thứ vô hình vô xác, lại có khả năng biến đổi theo thời gian, nên khó mà quyết đoán được; tuy nhiên, tư tưởng cũng chẳng phải từ khoảng không hiện ra mà trai lái, được nhào nặn bởi giáo huấn và môi trường sinh hoạt, do đó đọc tiểu sử mỗi nhân vật cũng có thể đoán được phần nào tư tưởng của nhân vật ấy. Về phương diện này, tiểu sử của Lý Băng không có dữ kiện nào khả dĩ cho phép ta suy đoán rằng đây là một lãnh tụ "canh tân" theo nghĩa tay phương, nghĩa là dè dặt đối với Nga, cai mỏ đối với Mỹ và muốn giảm thiểu vai trò nhà nước trong lãnh vực kinh tế.

Quả vậy, Lý Băng sinh trưởng trong một gia đình đảng viên cộng sản, cha bị chính quyền Quốc dân Đảng hành quyết lúc Băng mới có bốn tuổi. Cha An Lai đã nhận Lý Băng làm nghĩa tử và cho sang Liên Xô du học tại học viện Điện lực ở Mac Xứ Khoa từ 1947 đến 1955. Đây là một đặc ân mà đảng cộng sản chỉ dành cho những thành phần có lập trường vững vàng, nói khác

đi, là những phần tử mác-xít giáo điều có hang. Trong thời gian ở Mac Xứ Khoa, Lý Băng được làm chủ tịch hiệp hội du học sinh sinh viên Trung hoa ở Liên Xô. Nên nhớ rằng ở một nước cộng sản, hiệp hội sinh viên không phải là một hội lo tổ chức mua "bum" hay mua hàng giá hơi, nhưng là một cơ cấu nhằm kiểm soát chặt chẽ tư tưởng và tác phong của thành viên. Bởi vậy chủ tịch của hiệp hội đó quyết không phải là người có lập trường lung chim hay lơ mơ bài Nga (chưa kể rằng nếu được một Natacha hay một Lara nào đó khuyên khích thì nhiệt tình đối với tổ quốc của võ súng còn tăng gấp bội!). Hiện nay, ngoài những chức vụ quan trọng trong guồng máy đảng và nhà nước: Ủy viên ban Thường vụ, Ủy viên Chính trị bộ, Thủ Thủ tướng kiêm chủ tịch Ủy hội giáo dục quốc gia và nay là Thủ tướng chính phủ, Lý Băng còn là Chủ tịch Ủy ban hợp tác giữa Trung Quốc và Liên Xô về kinh tế, khoa học và kỹ thuật.

Nhìn qua lai lịch và thân thế Lý Băng, quả thực không thấy điểm nào chứng tỏ rằng y thuộc phái "canh tân". Ngược lại, cũng không có sự kiện nào chứng tỏ rằng y chính là người của Mac Xứ Khoa ở Bắc Kinh. Đầu sao chắng nữa, sự việc Triệu Cử Dương lựa chọn (hay buộc phải lựa chọn) Lý Băng làm người kế vị giữa năm phó thủ tướng của mình, đúng lúc lãnh tụ Liên Xô Gorbatchev đang cố níu lại nhịp cầu giữa Mac Xứ Khoa và Bắc Kinh, là điều đáng làm ta suy ngẫm.

Lý Băng ngồi vào ghế thủ tướng chưa đầy hai tuần lễ thì có tin là hai phái đoàn Trung - Xô, sau nhiều lần hiệp thương, đã đạt được thỏa thuận trên nguyên tắc về sự phân chia thủy lợi trên sông Hắc Long (Amour) và Ussuri. Thế là một mục quan trọng trong hồ sơ tranh chấp Nga Khoa được giải quyết. Cùng lúc đó, các vụ tiếp xúc Sihanouk - Kim Jong Il cũng được xác nhận để giải quyết một mục tranh chấp khác, ngõ hông dọn đường cho một hội nghị thượng đỉnh Gorbatchev - Đặng Tiểu Bình.

Nói tóm lại, vụ bỏ nhiệm Lý Băng không phải là loại tin ngắn vài dòng.

Nhưng dư luận ở đây còn mải mê theo dõi những tiêu xảo chính trị của cụ Mù hay những nỗi buồn hiện sinh của quận chúa Di, đâu có kèm lưu ý tới.

Hoàng Linh

Dé Giữ Thể Chủ Động Chánh Trị

Nguyễn Gia Kiêng

Còn lại những gì sau những đợt phê bình kiểm điểm sôi nổi cuối năm 86 chuẩn bị cho Đại hội VI của đảng công sản Việt Nam? Người ta đã thấy những phát biểu gay gắt, những cáo trạng bốc lửa của những người "cộng sản tiến bộ".

Nhưng giờ đây tất cả đã dì vào nè nếp trở lại. Các diễn giả đã trở về với những bàn giấy, với những nhà máy ngưng hoạt động hay hoạt động lầy lè. Hoặc tiếp tục lấy métro đi làm mỗi ngày tại Paris với những ưu tư của cuộc sống hằng ngày.

Cũng có người cho rằng đã có thay đổi.

Thí dụ như đảng đã cho tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh làm dân biểu quốc hội, đảng đã thay thế ba lãnh tụ cao nhất, đang đã nới lòng kiềm soát đối với các sinh hoạt kinh tế gia đình, đảng vẫn tiếp tục lên án các hành vi tham ô,... Đối với người tị nạn tại nước ngoài, đảng đã dễ dãi hơn trong thủ tục về thăm nhà.

Nhưng trong đại bộ phận, những người chống chế độ nói chung và cộng đồng người Việt tị nạn nói riêng đã gạt bỏ những biện pháp mà họ cho là có mục đích ve vãn để kiểm lợi chứ không phải là đổi mới thực sự.

1. Những người yêu nước và yêu chuộng tự do dân chủ có quyền phủ nhận những biện pháp gọi là đổi mới của chính quyền cộng sản.

* Cho một mình ông Nguyễn Xuân Oánh vào một quốc hội trong đó có tới năm trăm đảng viên công sản phục tùng không điều kiện có gì đáng gọi là đổi mới? Huống chi ông Nguyễn Xuân Oánh không tượng trưng cho một tiếng nói khác với tiếng nói của đảng. Từ mươi hai năm qua, ông Oánh không hề phản kháng bất cứ một quyết nghị nào của đảng. Ông phục tùng hoàn toàn. Hoa hiếm lắm ông đưa ra một vài "đề nghị xây dựng" rất chi tiết. Sự hiện diện của ông Oánh trong cái quốc hội bù nhìn một trăm lẻ một phần trăm ấy

nó như vây không có một ý nghĩa chánh trị mấy may nào. Phải chăng nó có ý nghĩa kinh tế? Nghĩa là nó nói lên ưu tư trọng dụng hơn những chuyên viên và đánh giá nhẹ khía cạnh chánh trị? Chúng ta có thể trả lời thẳng thắn là cũng không nốt. Ai biết ông Oánh đều hiểu rằng mặc dầu có bằng tiến sĩ về kinh tế, ông Oánh được biết đến như một tay ăn chơi, chồng của nữ nghệ sĩ Thẩm Thúy Hàng hơn là một chuyên viên. Ông không có khả năng kinh tế nào đáng kể và ông đã chỉ nổi bật trong những năm 1963-1966 nhờ hoàn cảnh rối loạn chánh trị, trong đó nếp sống phóng túng của ông đã phù hợp với cái nhân sinh quan hạ cấp của lớp tướng tá ngu dốt, thụ hưởng. Ông đã mất tất cả mọi ảnh hưởng và uy tín từ mười năm trước ngày quan công sản tràn vào Sài Gòn.

* Thay thế ba lãnh tụ đã gần tám mươi tuổi cũng không có gì đáng gọi là đổi mới. Đó chỉ là việc bắt buộc phải làm, vì nếu không làm thì trời đất cũng sẽ làm giùm. Huống chi những người mới lên nào có trẻ trung gì. Ông Phạm Hùng có trẻ hơn ông Lê Đức Thọ được tuổi nào không? So với năm năm về trước cấp lãnh đạo của đảng có trẻ trung gì hơn không? Tệ hơn nữa, nếu những người ra đi là những khuôn mặt lịch sử thì những người mới lên lại chỉ là những khuôn mặt khủng bố và cõng an, những con người đã sống được và leo lên được các giai tầng của đảng nhờ đặc tính phục tùng mà không bàn cãi. Cái gì bảo đảm rằng những người chỉ có thói quen không suy nghĩ lại một sớm một chiều có thể suy nghĩ được? Cái gì bảo đảm rằng những loài cây hèn mọn quen sống dưới bóng những cây cổ thụ, cam phận với bóng tối và tầm vóc nhỏ bé lại có thể lớn lên dưới ánh mặt trời?

* Cái gì cho phép nói rằng những biện pháp dễ dãi, nới tay đổi với sinh hoạt kinh tế cá thể là một đổi mới? Trên thực tế nó chỉ là xác nhận một sự thực: đảng và nhà nước không còn kiểm soát được tình thế nữa. Sự kiện này đã có từ trước đại hội VI. Sự túng thiếu đã đưa đến móc ngoặc và thỏa hiệp giữa công an địa phương và dân chúng.

Sự thất bại liên tục của đảng đã làm một số đảng viên có nhiệm vụ kèm kẹp đồng bào tinh ngô và từ chối không chịu thi hành nhiệm vụ đàn áp đồng bào và phá hoại đất nước nữa. Đại hội VI đã chỉ làm cái việc đơn giản là nhìn nhận một sự thực hiển nhiên, một chính sách đảng nào cũng không còn áp dụng được nữa mà lại còn nguy cơ làm cho sự công phẫn nổ bùng.

* Đảng đã bối rối (dù chưa phải là tại tất cả mọi địa phương) giới hạn bốn tháng quà tặng mà mỗi hộ được nhận từ thân nhân tại nước ngoài, nhưng đau khổ vì đảng bỗng trở thành nhân đạo không muốn ngăn cản liên lạc gia đình nữa. Trái lại đảng đã tăng một cách tàn nhẫn tiền tem thư gửi đi nước ngoài làm cho giao dịch giữa trong và ngoài nước sút kém một cách thảm. Đảng đã phải nhượng bộ vì hai lý do. Một mặt các đảng viên không hiểu nổi, và phê bình rất gay gắt, tại sao trong khi đất nước thiếu thốn dù thử, chính quyền lại cầm đoán quà tặng gửi về. Mặt khác, đảng gặp khó khăn khi đi ăn xin các cơ quan từ thiện quốc tế, khi bị chất vấn là tại sao một mặt đi xin thuốc, một mặt lại cầm gửi thuốc về...

* Đảng đã phải muối mặt để cho những người mà đảng đã không vờ được lúc vượt biên trở về phô trương sự giàu có với đồng bào trong nước vì đảng quá thiếu ngoại tệ, mặc dầu sự trở về của những người này đặt ra cho đảng vô số vấn đề. Đảng biết, đảng không muốn, nhưng đảng không thể nào làm khác hơn. Đảng quá cần tiền. Cái khó bó cái khôn. Đảng ở trong hoàn cảnh tương tự như vô số những người cùng khổ, nan nhân của chính sách của đảng, phải xếp hàng bán máu để mua gạo, mặc dầu dư biết là số gạo ấy không tạo nổi lượng máu bán đi.

* Nhưng điều đáng lưu ý nhất trong các biện pháp "cởi mở" của đảng cộng sản là không hề có một văn kiện pháp lý nào quy định. Như vậy đảng vẫn giành trọn quyền bối rối đi một sớm một chiều ngay khi đảng tự cảm thấy có đủ sức mạnh.

Điều đó chứng tỏ rằng tất cả những gì mà đảng rêu rao là biện pháp canh tân thực ra chỉ là nhượng bộ tạm thời.

Và lại, chỉ giới hạn ở những chi tiết vụn vặt.

Tren những vấn đề cơ bản như địa vị độc tôn của chủ nghĩa Mác Lênin, địa vị độc tài của đảng, tình đoàn kết chiến đấu với Liên Xô, quyền tư hữu, quyền kinh doanh, quyền đối lập chính trị, v.v... đảng vẫn không hề thay đổi.

Vì thế mà những người chống đối đảng cộng sản, những người thực sự yêu chuộng chân lý và tự do dân chủ có tất cả mọi lý do để gạt phăng một cách thản nhiên những biện pháp ve vãn đó.

2. Nhưng phải có lập trường cụ thể và rõ rệt.

Tuy nhiên, phải nhìn nhận là đã có thay đổi. Thay đổi vụn vặt, thay đổi tạm bợ, thay đổi đê ve vãn, thay đổi đê kiểm soát trong thế túng quẫn giật gáu vá vai. Thay đổi vì bị bắt buộc phải nhượng bộ thực tế. Thay đổi vô nghĩa lý. Thay đổi cho có lệ, đê khỏi phải thay đổi thực sự.

Nhưng có thay đổi.

Và ta phải có thái độ nghiêm túc và chính xác đối với những thay đổi ấy. Nếu không, ta có thể xuất hiện dưới mắt một số người, dưới mắt một phần của dư luận quốc tế, như một khối người bất đồng trước sự chuyển động của chính quyền cộng sản.

Vấn đề không phải không đặt ra. Nhiều tờ báo đã nói đến những biến chuyển tại Việt Nam. Thậm chí một số bài trên các báo viết ngữ của người chống cộng đê cắp đến thành phần lãnh đạo mới tại Việt Nam như là nhóm "canh tân".

Chúng ta có những lý lẽ vững vàng đê chứng tỏ tính cách cuối của những canh tân đó, nhưng chúng ta sẽ thuyết phục dư luận quốc tế, sẽ trấn tĩnh tam lý cộng đồng tị nạn, và nhất là sẽ thức tỉnh những người cộng sản đang muốn thực sự đổi mới một cách đê dàng hơn nhiều nếu chúng ta vạch rõ thế nào mới, là thay đổi thực sự, đê người ta nhớ đó thấy được sự nhỏ nhoi, vụn vặt, giả tạo của cái mà tập đoàn đương quyền rêu rao là những biện pháp đổi mới.

Chúng ta sẽ xuất hiện như một lực lượng đê kháng xây dựng có trách nhiệm, chứ không phải như những người chỉ chống đối đê chống đối.

Bí quyết của mọi cuộc đấu tranh, kể cả cuộc đấu tranh vô trang, vẫn là luôn luôn có một giải pháp cho sự hòa dịu. Trong các lực lượng kháng chiến trên thế giới, UNITA của Angola là kháng chiến gây nhiều bối rối cho người cộng sản nhất. Nhưng UNITA lúc nào cũng có lập trường đê thương thuyết, đê đi đến chấm dứt chiến tranh bằng thỏa hiệp. Chính vì thế mà UNITA được cảm tình của thế giới vì họ xuất hiện như những người chiến đấu trên lập trường yêu chuộng hòa bình.

Vậy thì ta cũng cần có lập trường của ta trên những đổi mới cần phải có đê đặt căn bản cho một hòa giải dân tộc.

Thực ra, chỉ trừ một số người say mê bạo lực, ai cũng thực sự muốn hòa giải. Người trong một nước mà phải chống đối nhau một cách khốc liệt chẳng qua là chuyện chẳng đặng đừng. Đối thoại với nhau, thỏa hiệp với nhau, là điều mà mọi người phải mong muốn.

Nhưng thỏa hiệp chỉ có thể có với kẻ biết điều, và đối thoại chỉ có thể có trên căn bản lành mạnh.

⇒ Để giữ thế chủ động chánh trị

3. Năm điều kiện căn bản để có thể nói tới hòa dịu.

Xét cho cùng thì vấn đề của nước ta là chính sách thù hận và độc đoán của đảng cộng sản đưa đến chia rẽ dân tộc và cỗ lập trên cộng đồng quốc tế, là lối quản lý tồi dở độc đoán đưa đến sự tẩy chay và chống đối của dân chúng làm tê liệt mọi sinh hoạt trong nước.

Đối mới trước hết là nhầm vào hòa giải dân tộc và bình thường hóa quan hệ giữa người Việt với người Việt.

Hiểu như vậy thì không thể nào có thể nói tới hòa dịu và đối thoại giữa ta và chính quyền cộng sản nếu những điều kiện tiên quyết chưa được thực hiện.

Những điều kiện đó là:

Điều kiện thứ nhất: là phải long trọng chấp nhận nguyên tắc nhà nước pháp trị.

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc lớn, có lịch sử dài và vè vang, có trình độ chánh trị cao, xứng đáng được đối xử như những người lớn. Người Việt Nam phải biết chắc chắn mình có quyền gì, được làm những gì và không được làm những gì, và có những đảm bảo nào. Dân tộc Việt Nam không thể chấp nhận một nhà nước cai trị bằng khẩu hiệu và nghị quyết tùy theo hứng của những ông quan cộng sản như hiện nay. Đó là một quan niệm nhà nước lỗi thời, cổ hủ, không văn minh cần phải chấm dứt ngay tức khắc.

Điều kiện thứ hai: là phải long trọng xác nhận và thực hành nguyên tắc bình đẳng về mặt chánh trị giữa mọi người Việt Nam.

Mọi người, mọi tổ chức chánh trị dù theo khuynh hướng nào đều có quyền tham dự một cách bình đẳng vào vận mệnh đất nước và đều có thể tiến lên địa vị lãnh đạo nếu được nhân dân tín nhiệm qua bầu cử tự do.

Người cộng sản có thể coi yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội, cũng như người khác có quyền coi yêu nước là yêu tự do kinh doanh, nhưng không ai có quyền áp đặt quan điểm của mình lên trên người khác.

Bản hiến pháp của chế độ cộng sản hiện nay quy định đảng cộng sản là lực lượng duy nhất lãnh đạo đất nước, chủ nghĩa Mác-Lênin là chủ nghĩa duy nhất được hiện diện tại Việt Nam, và mọi sự chống đối đảng cũng như chủ nghĩa Mác-Lênin đều bị trừng trị.

Bản hiến pháp đó phải bỏ đi và phải được thay thế bằng một hiến pháp mà trong đó nguyên tắc dân chủ đa nguyên phải được long trọng xác nhận.

Không thể có những người Việt Nam đương nhiên được quyền lãnh đạo và những người Việt Nam khác đương nhiên phải tuyệt đối phục tùng. Đó là một quan niệm vua quan phong kiến không còn chỗ đứng trong loài người tiến bộ.

Điều kiện thứ ba: là phải long trọng xác nhận một chính sách đối ngoại thực sự không liên kết.

Việt Nam đã tốn quá nhiều xương máu để giành độc lập, do đó mọi chính sách làm thương tổn đến độc lập dân tộc đều là một sự phản bội.

Những hiệp ước liên minh quân sự mà đảng cộng sản đã ký trên thực tế biến Việt Nam thành một thứ tiểu bá quyền địa phương: một mặt cho phép Liên Xô có quyền đem quân vào Việt Nam, một mặt cho phép Việt Nam can thiệp quân sự vào Lào và Campuchia. Những hiệp ước liên minh quân sự đó phải được bãi bỏ. Nước Việt Nam quá yêu chuộng độc lập để có thể một mặt để cho Liên Xô xâm phạm độc lập của mình, một mặt lại xâm phạm độc lập của hai nước láng giềng.

Nước Việt Nam cần có một bộ mặt hiền hòa để được cộng đồng thế giới chấp nhận như một quốc gia có thể giao thương được. Chỉ có thể Việt Nam mới ra khỏi sự cỗ lập hiện nay và thoát khỏi cái thế bí bách mọi đường trong khối COMECON.

Về sự tham dự của Việt Nam trong khối COMECON, nếu các nước xã hội chủ nghĩa chấp nhận sự có mặt của một quốc gia dân chủ đa nguyên và vẫn giao dịch một cách tự do với các nước khác, sự tham dự đó có thể tiếp tục.

Điều kiện thứ tư: là phải thành thực hàn gắn những đố võ tinh thần và vật chất mà chính sách độc đoán và bất dung của chế độ cộng sản đã gây ra.

Phải trả tự do ngay lập tức cho các tù nhân chánh trị.

Phải long trọng phục hồi danh dự, quyền công dân đầy đủ và trọn vẹn cho những người đã bị tù đày vì đã tham gia vào quân đội, chính quyền miền Nam, hay các đảng phái. Phải bồi thường ít nhất là một cách tượng trưng những thiệt hại tinh thần và vật chất mà họ đã phải chịu một cách trái phép.

Đảng cộng sản hiện nay có một cách nhận lỗi rất quái gở. Một mặt họ nhìn nhận cách đối xử với những người thuộc miền Nam trước đây là sai lầm, một mặt khác họ lại rêu rao rằng dầu sao họ vẫn còn nhân đạo hơn nhiều so với cách mà người

Pháp đã đối xử với bọn theo Đức Quốc Xã sau thất bại của Hitler.

Đó không phải là một cách nhận lỗi. Đảng cộng sản vẫn tiếp tục trích thượng coi tất cả những nạn nhán của họ là phản quốc. Thứ ngôn ngữ xác xược ấy không thể chấp nhận được. Nó không hòa giải dân tộc, nó còn ngoáy dao vào vết thương. Đó chỉ là thỏa mạ sau khi đã đà thương.

Sử dụng thứ ngôn ngữ khiêu khích này, người cộng sản đã bộc lộ tham lam không muốn hòa giải và hòa hợp dân tộc của họ. Họ cũng chứng tỏ lòng da hẹp hòi và ý thức thấp kém của họ. Và hơn lúc nào hết, người Việt Nam cần hòa giải với nhau để cùng chung sức chung lòng đưa đất nước ra khỏi tình trạng tồi tệ ngày hôm nay.

Điều kiện thứ năm: là nhìn nhận một thực thể Việt Nam hải ngoại.

Kể từ ngày 30-4-1975, một triệu người Việt Nam đã phải miهن cưỡng bù nước ra đi vì chính sách hà khắc của đảng cộng sản. Dù họ có lặp lại được cuộc sống tại nước ngoài, có hương vân còn day dứt như một vết thương chưa lành. Những người này cần được nhìn nhận quyền công dân tức khắc và trọn vẹn, cho họ cũng như cho con cái sinh ra tại nước ngoài.

Bất cứ một chính phủ Việt Nam nào sau này cũng phải khuyến khích giúp đỡ sự giao thông giữa trong và ngoài nước và nhìn nhận sự hiện hữu của một thực thể Việt Nam tại hải ngoại.

Có thể là trong đại bộ phận những người đã ra đi sẽ không về sinh sống tại Việt Nam nữa, nhưng cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ là những đầu cầu khoa học, kỹ thuật, văn hóa, thương mại vô cùng quý báu cho sự nghiệp phát triển đất nước mà một chính phủ Việt Nam khôn ngoan nào cũng phải săn sóc ân cần.

Chúng ta thách đố chính quyền cộng sản. Nếu thực sự họ muốn đổi mới, thì đó là năm điều kiện tiên quyết. Còn nếu không, tất cả chỉ là những biện pháp ru ngủ. Những điều kiện đó là những điều kiện rất khiêm nhường, rất hợp lý hợp tình. Những điều kiện của một sự hòa giải và hòa hợp dân tộc thực sự để chung sức chung lòng đưa đất nước ra khỏi cảnh nghèo khổ và bế tắc. Trước khi đảng cộng sản chấp nhận và thực hiện những điều kiện trên đây, mọi thái độ thỏa hiệp đều chỉ là đầu hàng trả hình, đều chỉ có tác dụng tê hại là khuyến khích đảng cộng sản trong thái độ ngoan cố, và do đó đều phải bị lên án nghiêm khắc.

Có nhiều người sẽ nói rằng những điều kiện đó dù sao cũng không thể chấp nhận được đối với người cộng sản, vì như vậy không khác gì đòi người cộng sản hết là người cộng sản.

Nhưng có phải là lỗi tại ta không nếu người cộng sản không thể chấp nhận ngay cả những đòi hỏi hợp tình hợp lý nhất? Đó chí là cái giá tối thiểu phải trả để thực hiện mục tiêu hòa đồng dân tộc và đưa đất nước ra khỏi tình trạng thua kém, mục tiêu mà chúng ta nhất định phải theo đuổi.

Về mặt chính trị, khi mà ngay cả những đòi hỏi hợp tình hợp lý nhất cũng đe dọa sự sống còn của một đảng, thì phải kết luận rằng chính đảng đó không còn chỗ đứng chứ không phải là những đòi hỏi đó không nên đặt ra. Chính đảng đó phải tự hóa thân để phù hợp với tình huống mới. Hay sẽ bị đào thải.

Một lập trường yêu nước và quang đại.

Nhưng sự thực có phải là đảng cộng sản hoàn toàn không có lỗi thoát không? Họ có lỗi thoát và thực ra chỉ có một lỗi thoát. Một lỗi thoát vinh quang. Đó là lỗi thoát trong lòng dân tộc. Lỗi thoát duy nhất đó là thẳng thắn chấp nhận nguyên tắc dân chủ thực sự. Đảng cộng sản có thể mất chính quyền và có lẽ sẽ mất chính quyền, nhưng họ vẫn còn tồn tại được như một lực lượng chính trị, và chắc chắn còn giữ được chỗ đứng vang danh của một đảng tuy đã làm nhiều sai phạm nhưng cũng đã có công thống nhất được đất nước và mở đường cho dân tộc đi vào một quỹ đạo tiến bộ.

Điều quái gở là đảng cộng sản không nhìn nhận lỗi thoát hiển nhiên đó. Và thay vì đi tìm một lỗi thoát vinh quang trong lòng dân tộc, họ cứ loay hoay đi tìm một lỗi thoát trên đầu dân tộc, một lỗi thoát mà họ sẽ không bao giờ làm được, để rồi thời gian càng qua đi, chỗ đứng của họ càng trở thành tuyệt vọng.

Từ mười hai năm qua đất nước ta như một con tàu điện cứ tiến sau mãi vào vùng bão tố. Đoàn thủy thủ vô ý thức lúc đầu thì hân hoan hồn hồn không biết rằng mình đang đem chính mình và hành khách vào chỗ chết. Sau đó vì con tàu lắc lư quá mạnh, sóng gió trở thành mãnh liệt, viên thuyền trưởng bắt đầu hoảng sợ và tìm cách cứu nguy bằng cách điều tra xem nhà bếp có ăn vụng không, phòng thủy thủ có được quét don sạch sẽ không, rồi ra lệnh sơn lại boong tàu. Nhưng con tàu vẫn lùng lùng đi vào chỗ chết.

Con tàu đó là đất nước ta. Và cuộc tranh đấu của những người yêu nước là đổi hướng đi của con tàu đó, để cứu nó và đưa nó đến bến bờ.

Chúng ta muốn cứu con tàu đó và những người trên đó vì đó là dân tộc ta. Ta muốn cứu hành khách. Nhưng ta cũng muốn cứu luôn cả đoàn thủy thủ tê hại này vì dầu sao, dù họ coi ta là thù nghịch, ta vẫn xem họ là anh em ruột thịt.

Với tình cảm quang đại ấy, ta xứng đáng để thắng trong cuộc đấu tranh cứu nước.

Nguyễn Gia Kiêng

ĐỈNH CAO TRÍ TUỆ

Lê Anh Tuấn



tri bì tri kỷ bách chiến bách thắng!
Theo lời các cụ dạy bèn mua ngay mỗi tờ Đoàn
Kết của anh chị em Việt kiều yêu nước đọc thử,
hóa ra hay đáo đẽ!



áng kể nhất phải là bài "Phóng vấn
anh Nguyễn Khắc Viện", không biết năm nay
"anh" được bao nhiêu niên rồi mà đã về hưu được
mấy năm, còn nhìn trong hình thì phái lên đến
hàng cụ! Nhưng nhờ nay là thời dân chủ nhân dân
do đó cụ chỉ được gọi là "anh" cho thêm phần thân
mặt! Thế cũng tốt thôi!

Bài phóng vấn khá dài, "anh Viện" than thở:
trong nhiều năm, với những nguyên tắc và
phương châm sai lầm về tổ chức, nhiều phần tử cơ
hội, kém năng lực, tham nhũng, thậm chí xảo trá
dùng những thủ đoạn để áp bức kẻ dưới, đã được
đưa lên những chức vụ quan trọng. Việt kiều yêu
nước từ bé đã được bố mẹ chạy chọt để đưa sang
tay đi học trốn lính, từ nào tới giờ cứ ngỡ đảng ta
vư việt, cán bộ ta toàn là đỉnh cao trí tuệ loài
người, thế mà lại có những phần tử xấu xa thế à,
chắc tư bản để quốc nó gài người vào đấy!

Sau khi nói ba điều bốn chuyện, anh Viện
hết lời ca ngợi Liên xô, những tiến bộ đổi mới ở
Liên xô làm anh rất phấn khởi. Anh nói trước kia
muốn biết rõ những gì xảy ra bên ấy phải xem
báo phương tây, nay không cần nữa, báo chí Liên
xô nay phong phú hơn nhiều! Vì thế để đúng ai
biết rõ những gì xảy ra bên ta, ta không nên để
cho tụi báo chí phương tây vào, còn tụi ký giả
Việt Nam ty nạn lai càng cảm cửa kỹ hơn vì
chúng nó biết nói tiếng Việt, chắc lối thõi to!

Ca ngợi Liên xô chưa đủ, anh còn khoe
cùng với anh Huyền Giang - anh này thì không

biết già trẻ lớn bé thế nào - hai anh viết sách ôn
lại lịch sử 70 năm của Liên xô với những tư liệu
mới nhất mà anh cho là kho tàng kinh nghiệm, là
một viện trợ hết sức quý báu (!). Hóa ra hai anh
từ trước đến nay đã học nhiều bài lịch sử Liên xô
mà chưa thuộc, nay nhờ báo chí Liên xô phong
phú hơn, mấy anh mới thấy được rõ ràng nên hai
anh ôn lại lịch sử Liên xô một lần nữa cho chắc
ăn!



ó mới chỉ là ánh hưởng gián tiếp
thời, còn trực tiếp mới thật là vĩ đại! Văn theo lời
anh Viện, ký kết giữa hai ông Nguyễn Văn Linh
và Gorbatchev vào tháng 5-1987 đưa một phương
thức mới trong quan hệ Việt-Xô: không viện trợ
như trước nữa mà tiến tới những hình thức phân
công quốc tế, hợp tác sản xuất, liên doanh liên kết.
Trước kia ta nhận viện trợ tiền bạc máy móc rồi
mang về tự mình làm lấy, một mình mình biết,
một mình mình hay. Nay khác, sẽ là chung lưng
chung vốn. Như vậy không những Liên xô đóng
góp về mặt cơ sở vật chất tài chính mà cả về mặt, -
đây là điểm mới, theo anh Viện - "cách làm ăn"!
Anh tiếp: "Trước kia rất nhiều xí nghiệp có
những vị giám đốc không hiểu biết gì về ngành
nghề cả nhưng vì trên đã cử xuống không thể nào
thay, nhiều ban giám đốc công việc chưa đâu ra
đâu cũng báo cáo lên trên là hoàn thành kế hoạch,
rồi nhận thưởng, liên hoan..." Nay thì nhất định
không thể như thế được, vì có Liên xô theo sát
và kiểm soát, do đó ta phải làm ăn đúng hoàng
hơn! May ra nhờ kế hoạch này và dưới sự kèm
cấp và diu dắt của Liên xô, nền kinh tế của ta lại
khá hơn chăng?



Anh nhà báo Đoàn Kết lại còn vớ vẩn hỏi thế có đúng chạm đến độc lập chủ quyền của ta không? Nghe câu hỏi biết ngay là của một anh Việt Kiều! Nếu là một phóng viên thông minh của một tờ báo trong nước thì đã không đặt câu hỏi dám dối ấy. Món độc lập chủ quyền ta có đâu mà sợ mất cơ chứ? Anh Viện cũng nhắc lại hậu phương vĩ đại của các nước xã hội chủ nghĩa là khối COMECON. COMECON có kế hoạch đặc biệt giúp ta! Việt nam, Mông cõ, Cuba, ba nước kém phát triển dần dần đuổi kịp các nước khác như Ethiopie, Bangladesh..., không những đuổi kịp mà còn qua mặt luôn!

Cũng nên nhắc lại, khối COMECON chỉ cho phép Việt Nam cung cấp rau quả, hải sản và sức lao động tay chân mà để cung cấp những thứ ấy người ta cần đến máy móc kỹ thuật tinh vi gì cả! Và điều nguy hiểm nhất cho dân tộc Việt Nam là nước ta sẽ vĩnh viễn là một nước nông nghiệp, không thể mở mang được, người dân Việt Nam sẽ mãi mãi chỉ là một thứ anh nuôi hạng nhì trong cái trại lính xã hội chủ nghĩa.

Sau khi chửi rủa bọn tư bản mà trong đó chỉ có những công ty không lồ siêu quốc gia đi tìm lợi nhuận tối đa ở các nước nghèo, và đồng đô-la bẩn thỉu nó đã mang tính đầu cơ (!), anh mắng cho cái bọn lấy những hàng hóa đã cam kết bán cho Liên Xô mang ra bán ở Hồng Kông, Thái Lan, Nhật Bản, "mà mỗi chuyến đi các nước tư bản tạo điều kiện cho họ làm giàu, còn đi các nước xã hội chủ nghĩa thi chẳng lợi lộc bao nhiêu..."

Dé kết luận anh lên tiếng cảnh cáo: trong đấu tranh phải đánh vào một số người mới hôm qua còn là đồng chí. Và trong anh em thân thiết thi nhất định cũng có người sẽ chịu tổn thương, thậm chí phải hy sinh! Các đồng chí mình lo che gáy đi là vừa nhé!



Bọc xong bài phỏng vấn, người ta thấy nhẹ hẳn người! Nay người dân Việt Nam khỏi phải lo nghĩ gì nữa, tất cả mọi việc đều có chuyên gia Liên Xô lo lắng hộ cho hết! Cách thức làm ăn, vốn liếng, quản lý vật chất, quản lý con người đều do Liên Xô vĩ đại đảm trách, ta chỉ lo tưới nước trồng rau, tha hồ nhàn! Nước tưới đều, rau già xấu ta ăn, rau xanh tốt ta đưa ông Liên Xô, ông mang về bán cho nhân dân Liên Xô anh

em, được tiền lại mua hột giống, phân bón giao cho ta, thế là ta làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa có kế hoạch hẳn hòi, khỏi lo lắng lôi thôi! Nhà in nào bắt mạch được đà tiến của dân ta cứ việc in sẵn các bằng tiền tiển, chiến sĩ thi đua gánh nước, phó tiến sĩ phân bón,... cam đoan sẽ phát tài!

Cũng trong bài phỏng vấn anh Viện có nhắc lại kế hoạch 7 điểm của anh trong đó việc bang giao quốc tế phải dứt khoát đi với một bên, không bắt cả hai tay. Thế là chính sách đi giày của bác Hồ vĩ đại tiêu tung, chỉ có nước trả về cho bác trong lòng kiếng!



Pogài những bài giá trị như bài phỏng vấn anh Nguyễn Khắc Viện, còn có những bài châm phá thêm cho bức tranh Đoàn Kết tăng phần linh động, ví dụ như bài "Anh Chu Phạm Ngọc Sơn nói rõ thêm". Trong mục "Về những điều kiện nghiên cứu", ông giáo sư chủ tịch liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh nói: "Về những điều kiện làm việc của tôi, không phải làm bê chở và gánh nước đồ lèn bê trên mái nhà, thực ra chúng tôi xách những xô nước lèn từng hai và đặt trên kệ cao làm thí nghiệm (paillasse), thông ống cao su từ xô xuống ống sinh hàn và cho nước chảy xuống một xô khác để ở sàn nhà, xong lại xách xô ở sàn nhà đồ lèn xô trên kệ để đảm bảo nước liên tục chảy trong ống sinh hàn (réfrigérant)".

Ôi cuộc đời ông tiến sĩ chủ tịch sao mà buồn vạy! Tối ngày xách xô dưới sàn đồ lèn xô trên kệ, rồi lại xách xô dưới sàn đồ lèn xô trên kệ, rồi lại xách xô dưới sàn... Nghĩ đến hình ảnh ông chủ-tịch-liên-hiệp-các-hội-khoa-học-kỹ-thuật sinh hàn mà người đọc phát sốt rét.

Khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật, hai bên cùng tiến thế thi làm gì mà chả tiến thẳng lên xã hội chủ nghĩa, qua làm gì thời kỳ quá độ cho mất thi giờ.



Pgười ta thường bảo chuyện phiếm vui cười, nghe qua rồi bỏ! Thế mà đọc những bài loại này, người ta cười mà không vui, nghe qua rồi đâm lo. Lo và thương cho dân mình... Sao mà cay đắng.***

Lời Thú Tội Của Người Xử Án

Lại thêm một vụ xử án kỳ quặc. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã tập quen đùa luận với những vụ xử án ngụy tạo đầy kịch tính và bất chấp pháp lý. Nhưng lần này họ vừa bước thêm một bước khác.

Trước hết ta có thể khẳng định đây là một sự ngụy tạo trắng trợn.

Cuối tháng 10/87, đài phát thanh của chính quyền Lào Công loan báo là vào tháng tám tức là hai tháng trước đó quân cộng sản Lào đã đánh tan một toán quân kháng chiến Việt Nam khoảng 200 người từ Thái Lan xâm nhập vào đất Lào với mục đích về Việt Nam lập chiến khu. Tại sao Vientiane lại đợi hai tháng mới loan báo một biến cố quan trọng như vậy?

Nhưng ngay sau đó chính quyền cộng sản Việt Nam lập tức tuyên bố sẽ đem xử án 77 tù binh mà chính quyền Vientiane trao cho họ. Rồi đầu tháng 12/88, 19 người đầu tiên bị đem ra "tòa án nhân dân". Điều này cho phép ta suy luận là chính quyền bù nhìn Vientiane đã chỉ loan tin bịa đặt theo lệnh của Hà Nội, để Hà Nội có thể sau đó dựng lên vụ xử án. Tính cách bịa đặt và ngụy tạo của vụ án càng rõ rệt khi tố chức được chính quyền cộng sản gán cho là đã chủ mưu cuộc xâm nhập đó. Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam của ông Hoàng Cơ Minh, đã lập tức phủ nhận "bản tin" của Vientiane và coi đó chỉ là sản phẩm của tưởng tượng. Người ta có thể tin Mặt Trận vì không có lý do gì để Mặt Trận phủ nhận cuộc dung độ này nếu nó thực sự đã xảy ra; nó chỉ có thể làm tăng thêm uy tín của Mặt Trận mà thôi.

Vậy thì đâu là sự thật? Người ta có thể ước đoán là quân cộng sản đã bồ ráp một số tay anh chị quen đi lại buôn bán ở vùng biên giới, gộp họ lại với những người bị bắt trong khi vượt biên bằng đường bộ và một số người bị bắt vì chống chế độ trong nước rồi đem xử chung trong một vụ án đạo diễn. Điều đó có thể giải thích tính chất mù mờ của các tội trạng: trộm cướp, phản động, xâm nhập và phá hoại là những tội trạng được nêu ra trong khi những "tội" này rất khác nhau về bản chất. Nhưng tại sao chính quyền cộng sản lại phải bịa đặt ra vụ án này? Ta có thể nêu ba lý do.

Một là để xuất hiện như một chế độ đang nhân bản hóa. Các bản án đều đã tương đối nhẹ. Không có ai bị tử hình, lại có hai người được tha bổng. Thời điểm được chọn lựa cho phiên tòa cũng rất đáng lưu ý: nó trùng hợp với lúc mà Ủy Ban Quốc Tế Trần Văn Bá tổ chức một cuộc họp mặt tại Paris trong đó nhiều nhân vật quốc tế tên tuổi được nêu tên. Không ai, kể cả

người cộng sản, biết trước được đích xác tầm quan trọng và tác dụng của cuộc họp mặt này. Có thể chính quyền cộng sản đã muốn hóa giải tác dụng, nếu có, của cuộc gặp gỡ này bằng cách đưa ra những bản án tương đối nhẹ đúng vào lúc mà cuộc gặp gỡ có thể nhắc lại trước công luận tính chất bạo tàn của chế độ qua vụ án ba năm về trước.

Hai là để chuẩn bị bào chữa cho những thất bại kinh tế xã hội không tránh khỏi. Từ sau đại hội VI, đảng Cộng Sản Việt Nam đã cố gắng hết sức để làm cho mọi người tin là họ đang đổi mới để ra khỏi tình trạng suy sụp và bế tắc. Tuy nhiên họ đã chỉ làm những thay đổi hời hợt và vụn vặt trên bề mặt mà không giải quyết về cơ bản những vấn đề thực sự phải giải quyết (xem bài N.G.K. trong số này) nên thất bại là điều không tránh khỏi. Từ một năm qua tình hình Việt Nam không những không khá hơn mà còn tồi tệ hơn và suy sụp nhanh chóng hơn. Trước tình huống bi đát này, làm sao giải thích sự thất bại? Cần phải tìm ra người để chia sẻ trách nhiệm về sự thất bại đó. Trong cái "lô gích xã hội chủ nghĩa" này, nếu không có kháng chiến cũng phải tạo ra kháng chiến. Đồng thời cũng phải tố giác Hoa Kỳ và Thái Lan tiếp tay phá hoại những "cố gắng xây dựng nền kinh tế quốc dân".

Ba là để hàn gắn lại nội bộ đảng. Ai theo dõi tình hình Việt Nam từ một năm qua chắc không khỏi ngạc nhiên về thái độ của Nguyễn Văn Linh. Ông ta viết báo, ký tên tắt, than phiền chỉ trích guồng máy đảng và nhà nước giông hệt như một nạn nhân của chế độ, trong khi chính ông ta là người đứng đầu chế độ. Nguyễn Văn Linh không năm được guồng máy đảng. Linh cũng không có sự chính danh ngay trong đảng. Ông ta đã làm rất nhiều sai lầm nghiêm trọng, đã bị thất sủng, đã bị loại khỏi bộ chính trị. Linh đã chỉ được phục hồi và được đưa lên địa vị số một của đảng nhờ áp lực của Liên Xô. Dưới mắt mọi người, kể cả nhiều người cộng sản, Linh chỉ là một công cụ của Liên Xô mà thôi. Nhà cầm quyền nóc cho nền đảng bị phân hóa chia năm xé bảy. Chỉ có một hiềm họa chung may ra mới có thể đoàn kết lại một tổ chức đã mất sự đồng thuận. Trong cái "lô gích Nguyễn Văn Linh" này một lần nữa nếu kháng chiến không có cũng phải tạo ra.

Như ta vừa phân tích, phiên tòa đã chỉ là dịp để chế độ cộng sản thu nhận sự bối rối trầm trọng trong nội bộ đảng và nhà nước.

Thông Luận

Về Một Cuộc Hội Diễn Hòa Bình

Trần Thanh Hiền

Khó bày điều nhân, dấu kín dung ý. Xưa nay lè thõi ngoại giao vốn như vậy. Thật khó có thể chỉ cẩn cứ vào những lời tuyên bố để hòng nắm được sự thật. Ngôn ngữ ngoại giao có thể ví như những dụng cụ làm trò áo thuật, tạo ra những luồng quan hui ảo giữa các hiện tượng.

Trước thềm tòa Bạch Ốc, khi tiếp đón người quốc khách của mình, tổng thống Reagan không ngân ngại nói thẳng ra rằng ông đang tiếp một địch thủ nhưng cũng không quên nhắc nhớ tính cách lịch sử của cuộc gặp gỡ. Gorbachev trên lý thuyết là kẻ thù không đội trời chung của tên đầu sỏ đế quốc, nhưng trên thực tế đã muốn xuất hiện như một đồng hành cùng sánh bước để "làm lịch sử và xây dựng hòa bình".

Nhưng làm lịch sử cho ai? Và làm hòa bình cho ai? Uẩn đe, không nằm ở danh từ mà là ở nội dung, đã phát sinh từ đó.

Tuy gốc độ quan sát hiện tượng mà các nhân định về vẫn đe có thể khác nhau. Trong ký ức công cộng cuộc họp chót đỉnh Hoa Thịnh Đốn chắc chắn sẽ được ghi khắc nhưng với nhiều cách khác nhau.

Người ta sẽ khó quên cuộc hội kiến của hai nhân vật cầm đầu hai đại cường quốc trước những cặp mắt và ống kính lò mò của hơn 7000 ký giả, dưới sự bảo vệ của hơn 1000 nhân viên an ninh chèn nỗi. Người ta sẽ còn nhắc tới sự kiện chủ và khách gọi nhau bằng tên tục, nói dưa với nhau, phá bỏ những ước thức của nghi lễ về giờ giấc cũng như về y phục để có san bằng hổ ngăn cách giữa hai nhân sinh quan và hai chế độ khác nhau như nước với lửa. Người ta cũng đặc biệt chú ý tới việc, lần đầu tiên, đối bên thỏa thuận để các quan sát viên tới quan sát tại chỗ những khu vực lối mạt của quốc phòng.

Nhưng chỉ cần đổi chiều những lời tiếp đón và tiến đưa sau ba ngày họp là đã nhận diện ngay được những khó khăn của cuộc vận động hòa bình. Hòa bình chưa ở trong tầm tay tuy thỏa ước hủy bỏ các hòa tiển tầm trung bình đã được ký kết. Hòa bình vẫn còn đâu đó. Và rất mong manh.

Vẫn còn những ngang trái, những dang dở, những hờ ngisperma ma biển cả Hoa Thịnh Đốn càng làm hiện rõ.

Ngang trái vì bên tai vẫn còn vang vẳng lời Reagan gọi Liên Xô là đất nước của "Ma Vương". Ngang trái vì xích lại gần Nga, phá hủy những hòa tiển Pershing 2, Mỹ đang xa dân châu Âu để lại các nước này trước sức mạnh về

vũ khí quy ước hơn hẳn của Liên Xô. Như vậy là bước doa của châu Âu phương Tây trả đũa quyết định nhất trong trường hợp bị tấn công. Ngang trái vì người đứng đầu tòa thánh Mac Xứ Khoa long trọng bắt tay và thỏa hiệp với tên "đế quốc tư bản đầu sỏ", kẻ thù của loài người Liên bộ. Như vậy là "xu hướng tất yếu của lịch sử" trong thánh kinh Mac Xứ vẫn được nhắc đi nhắc lại từ nhiều thập niên lam dẳng lại ở chặng Thượng-Đỉnh-Hoa-Thịnh-Đốn.

Một nhà thơ Việt Nam, trong cơn lốc dài đời sau 1975, đã thốt lên những lời như để nuốt chửng mọi tai họa: "...hắn đi như thế, không thể khác...". Hòa bình của những ai không phải là người Mỹ có nằm trong trận đồ mới phảng phất dư hương Yalla đó không?

Một nhà chí thức trẻ Việt Nam thuộc thế hệ lớn lên trong bối cảnh "hậu Yalta" đã chủ trương rằng Việt Nam chỉ có thể có một "chủ nghĩa nước nhỏ". Trong cách lý luận lạnh lùng và thực tế ấy có chút gì cay đắng như Thúy Kiều cam kết "lâm lòng trinh bạch từ nay xin chừa". Biết được phận mình cũng đã là khổ nhưng giữ được phận mình cũng không phải là dễ. Không có tham vọng của nước lớn nhưng cũng phải có tài năng và trí lực mới sống được như một nước nhỏ.

Cuộc họp thượng đỉnh Hoa Thịnh Đốn diễn ra đúng lúc "chủ nghĩa nước nhỏ" cần được người Việt Nam thấu triết để đứng hướng về tòa Bạch Ốc hay điện Cẩm Linh để hòng được bơ thi mới vài ôn huệ. Những nơi đó chỉ có những màn hình diễn của những siêu tài tú Reagan, Nancy, Gorbachev, Raissa... với đủ các tiết mục tạp lục chính trị diễn hình cho một hình thức sinh hoạt văn hóa của một loài người mới với nền văn minh thành thi viết bỏ nội dung và đưa hình thức lên địa vị chí tôn. Dao đức, chủ nghĩa, nhân nghĩa, tình đoàn kết chiến đấu, tình thân đồng minh... tất cả đều chỉ là cảnh tượng. Nhưng ai không phải là người Mỹ hay người Nga hãy coi chừng, không nên chấp trụ vào cảnh tượng như kiểu dưới voi giữ ống.

Thả hùy bốn phân trăm vũ khí hạt nhân không loại bỏ được hiểm họa chiến tranh. Vả lại chiến tranh quy ước không kém gì chiến tranh hạt nhân.

Hòa bình không lùy thuộc vào thương lượng, vì nếu như thế thì chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã có hòa bình.

Hòa bình cũng không kiên tạo được bằng bạo lực vì nếu như thế chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã có hòa bình.

(xem tiếp trang 15)

THỜI SỰ... TÙNG TỨC... THỜI SỰ

Sài Gòn: xử án tại nhà hát thành phố

Sau vụ án các kháng chiến quân thuộc Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam cuối năm 1984 mà kết cuộc là việc hành quyết thô bạo ba liệt sĩ Lê Quốc Quân, Trần Văn Bá và Hồ Thái Bạch, nhà hát thành phố Sài Gòn lại một lần nữa được dùng làm sân khấu cho một vở tuồng "xử án những phần tử phản cách mạng". Vụ xử đã được quảng cáo tối đa, với sự hiện diện của phóng viên ngoại quốc. Vở tuồng đã kéo dài ba ngày đầu tháng 12 và kết thúc bằng một bản án chung thân và 16 bản án từ 3 đến 19 năm tù.

Mười lăm can phạm bị coi là đồng đội của ông Hoàng Cơ Minh. Một người được tha bổng, chỉ bị quản chế tại gia ba tháng. Theo Việt cộng thì ông Hoàng Cơ Minh đã bị tử thương trong những trận đụng độ hồi tháng 8 vừa qua ở bên Lào, còn theo MTQGTNGPVN thì ông vẫn bình an và hiện đang lãnh đạo công cuộc kháng chiến giải phóng Việt Nam và sự rêu rao đánh tan được 200 kháng chiến quân và giết được ông Hoàng Cơ Minh chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng của hai tập đoàn Lào cộng và Việt cộng.

Nhưng có lẽ bị can thực sự của vụ án này là Hoa Kỳ và Thái Lan. Đặc biệt lần này Trung quốc được tha, không bị mang ra chửi rủa. Hoa Kỳ được nhắc đến như là "đế quốc đầu não, xúi bẩy và ủng hộ" tổ chức của ông Hoàng Cơ Minh, còn Thái Lan bị tố cáo là đã "huấn luyện và trang bị vũ khí cho những phần tử tuyển từ các trại tỵ nạn, nơi mà họ bị bỏ đói và đánh đập".

Chính phủ Thái đã phủ nhận mọi cáo buộc của Hà Nội. Thủ Trưởng ngoại giao Hoa Kỳ Michael Armacost tuyên bố Hoa Kỳ không tiếp tay và cũng không biết gì hết về vụ này.

Xin quý độc giả xem mục "Vấn đề trong tháng" của chúng tôi.

Một tia hy vọng cho Campuchia?

Thứ tư 2 tháng 12: Sihanouk và Hun Sen gặp nhau.

Thứ sáu 4 tháng 12: Sihanouk và Hun Sen ôm hôn thăm thiết, ký thông cáo chung 4 điểm và hẹn gặp lại nhau vào tháng 1 và tháng 4 năm 88.

Thứ năm 10 tháng 12: Sihanouk tuyên bố Hun Sen chỉ là tay sai của Hà Nội và hủy bỏ 2 cuộc hẹn nói trên.

Thứ năm 17 tháng 12: Sihanouk lại tuyên bố sẽ gặp Hun Sen ngày 27 tháng 01/88

Trên đây là tóm tắt những việc xảy ra chung quanh vấn đề Campuchia đã làm xôn xao dư luận trong đầu tháng 12/87 vừa qua.

Fère-en-Tardenois là một làng nhỏ trong vùng Champagne, cách Paris khoảng 100 cây số về phía đông bắc trong đó có một lò lâu dài nhỏ của ông hoàng

Sihanouk. Sihanouk đòi Hun Sen phải bỏ lại ngoài ngoài chức vụ chủ tịch hội đồng bộ trưởng của Hà Nội ban cho. Ngược lại ông hoàng Sihanouk cũng đã "tạm nghỉ" từ tháng năm vừa qua chức chủ tịch liên minh kháng chiến ba thành phần của ông và gặp Hun Sen với tư cách cá nhân.

Biến cố này được xem như cuộc gặp gỡ lịch sử.. Hun Sen được Sihanouk mô tả là "thông minh".

Tưởng như thế là hai người đã tâm đầu ý hợp quá rồi, nào ngờ... Chỉ vài ngày sau đã thấy ông Sihanouk tuyên bố Hun Sen chỉ là tay sai của Cộng sản Việt Nam, và hủy bỏ hai cuộc hẹn hò. Vẫn biết là ông Sihanouk thích đóng kịch, làm phim, thích những pha ngoạn mục, nhưng trở mặt nhanh chóng như vậy tất phải có lý do chính đáng.

Khi Hun Sen thương thuyết trực tiếp với Sihanouk, Hà Nội đã thỏa mãn phần nào. Sihanouk đã tự ý hành động khi gặp Hun Sen, không được sự thỏa thuận của Bắc Kinh, cũng như của hai phe Son Sann và Khmer Đỏ. Dưới áp lực Sihanouk đành phải hâm bớt những gì đã bị xem là quá trớn.

Cuối cùng, sau khi đã mạt sát Hun Sen để làm vừa lòng Bắc Kinh và hai phe Son Sann và Khmer Đỏ, Sihanouk lại tuyên bố sẵn sàng gặp lại Hun Sen.

Vở tuồng Sihanouk còn hứa hẹn nhiều bất ngờ.

Balan: trưng cầu dân ý

Lần đầu tiên trong lịch sử các nước cộng sản có trưng cầu dân ý. Và lần thứ hai trong lịch sử thế giới một cuộc trưng cầu dân ý đã thất bại (lần thất bại trước xảy ra tại Pháp, thời tướng De Gaulle).

Ngày chủ nhật 29.11.87, người dân Ba Lan đi bỏ phiếu "chịu" hay "không chịu" hai đề nghị cải tổ của tướng Jaruzelski.

Nghị định Solidarnosc (đã bị chính quyền giải thể nhưng vẫn quy tụ các thành phần chống đối chế độ) đã kêu gọi người dân投票支持 để phản đối chính quyền bằng cách không đi bỏ phiếu.

Sáng thứ hai, báo chí Ba Lan loan tin thắng lợi: có 68% dân chúng tham gia bỏ phiếu, và xem như Solidarnosc đã thất bại hoàn toàn. Solidarnosc thì cũng kể là thắng lợi, vì đã có 32% dân chúng hưởng ứng lời kêu gọi tẩy chay của mình, so với 22% trong kỳ bầu quốc hội 1985.

Chiều thứ hai, phát ngôn viên chính quyền Ba Lan loan một tin sét đánh: trong số người đi bỏ phiếu, chỉ có 66% "chịu" đề nghị cải tổ kinh tế và 69% "không chịu" đề nghị cải tổ chính trị. Tính trên tổng số cử tri ghi danh thì chỉ có 44% và 46% chấp thuận đề nghị cải tổ, không đủ đa số.

Điều đáng lưu ý ở đây là lần đầu tiên, đã có một số đông người chịu khó đến phòng phiếu để nói lên sự chống đối của mình. Nhưng đáng lưu ý hơn nữa là nhà cầm quyền Ba Lan đã công bố một cách trung thực kết quả này, chấp nhận công khai hóa sự thất bại của họ trong việc lừa dối thuần túy của dân chúng. Báo chí phương tây đã đưa nhau lên

TIN TỨC THỜI SỰ. TIN TỨC

Tiếng bình luận về biến cố lịch sử này.

Và đó cũng chính là điều mà Gorbatchev chờ đợi: sự chú ý của Tây phương tới những gì gọi là "cởi mở" trong chiến dịch "glasnost" của ông ta. Sự thất bại của Jaruzelski được dùng làm quảng cáo cho Gorbatchev, nhất là trong những ngày kè cận cuộc họp thượng đỉnh Washington.

Nhưng trò quảng cáo này về lâu dài có thể đóng góp vào sự sụp đổ của phe cộng sản trên thế giới. Tiến trình dân chủ hóa đã bắt đầu, không phải do một nhân vật chủ xướng, mà vì bánh xe lịch sử đang quay đến khúc dào thải của chủ nghĩa cộng sản.

Hà Nội và Cộng đồng Kinh tế Âu châu

Hà Nội đang ráo riết vận động để thiếp lập quan hệ với Cộng đồng Kinh tế Âu châu (còn gọi là khối CEE). Tại Bruxelles, nơi Hội đồng của CĐKTAC nhóm họp, ông Claude Cheysson phụ trách về chính sách Địa Trung Hải và các quan hệ Nam Bắc, đã ủng hộ cuộc vận động này. Nhưng các quốc gia thuộc Cộng Đồng, dù mỗi nước riêng rẽ đều đã có quan hệ ngoại giao với Hà Nội, không mấy phần khởi trong đề nghị này. Không nước nào muốn làm phiền lòng các nước khỏi ASEAN đang có nhiều trao đổi với Tây Âu.

Ngày 19 tháng 12/87, nhiều hội đoàn người Việt lỵ nạn đã phối hợp tổ chức một cuộc biểu tình trước trụ sở của Cộng đồng Kinh tế Âu châu tại Bruxelles thủ đô nước Bỉ. Theo ban tổ chức, mục đích cuộc biểu tình là để "vạch trần âm mưu ăn mày ngoại giao" và "lỗ cáo thù đoạn làm liền thế giới do tập đoàn lãnh đạo Hà Nội bày vẽ để cứu ván ché đở".

Uy lực và Bắc Kinh: tái lập quan hệ

Sau 9 năm đoạn giao giữa Trung Quốc và chính quyền cộng sản Lào do Hà Nội đỡ đầu, ngày 30 tháng 11/87 vừa qua, hai bên đã công bố tái lập quan hệ thân hữu. Quyết định này tiếp theo cuộc viếng thăm Trung Quốc 7 ngày của một phái đoàn ngoại giao Lào để bàn vấn đề bình thường hóa quan hệ, gồm cả việc trao đổi đại sứ lần việc giao thương giữa hai nước.

Sự kiện này chưa chắc đã có sự đồng tình của Hà Nội. Dẫu sao thì tất cả đều nằm trong một bàn cờ do đàn anh Liên xô sắp đặt, Hà Nội chỉ còn tìm cách xử sự sao cho đỡ mất mặt, nhất là trong cách giải quyết vấn đề Campuchia, mà Nguyễn Văn Linh mới đây đã nhìn nhận là một gánh nặng cần rút bỏ.

Bắc Kinh trả lời đề nghị Gorbatchev

Đầu tháng 12, phát ngôn viên bộ ngoại giao Trung Quốc cho biết đã ghi nhận lời tuyên bố của Gorba tchev tại Moscou đề nghị gặp Đặng Tiểu Bình. Phát ngôn viên này nhắc lại lập trường không thay đổi của Trung Quốc là "trở ngại chính cho việc gặp gỡ này là vẫn đề Campuchia". Theo ông ta thì giải pháp duy nhất là "sự triệt thoái toàn bộ quân Việt cộng ra khỏi Campuchia càng sớm càng tốt" và kêu gọi Liên Xô dùng ảnh hưởng của mình để thúc đẩy Hà Nội trong chiều hướng đó, thì mới mong có bình thường hóa quan hệ giữa Moscou và Bắc Kinh.

Pháp: trực xuất người tỵ nạn để lấy lòng Iran

Tháng 12/87, dư luận xôn xao về việc chính phủ Pháp bắt và trực xuất qua xứ Gabon Phi châu, 17 người tỵ nạn Iran chống đối chính quyền Khomeiny. Những cuộc biểu tình của người Iran tỵ nạn phản đối quyết định trực xuất đã được tổ chức tại Paris cũng như tại London, Roma, New-York. Thủ tướng đặc trách Nhân quyền tuyên bố "Đạo đức và chính sách nhiều lúc không đi đôi với nhau".

Câu nói chua chát trên có nghĩa là Paris đã nhượng bộ Téhéran với hy vọng cứu được những người Pháp bị bọn khủng bố theo Khomeiny bắt làm con tin. Người tỵ nạn đã được dùng làm vật tế thần!

Ta cũng nên biết rằng đất Pháp nổi tiếng là đất bao dung "France terre d'asile". Khomeiny đã từng ly nạn tại Pháp và cũng tại đất Pháp mà ông mưu đồ lật đổ vua Palévi.

Ủy ban quốc tế Trần Văn Bá tổ chức hội thảo

Trong hai ngày 3 và 4 tháng 12, Ủy ban quốc tế Trần Văn Bá hợp tác với Ủy Ban Xét Lại Văn Đề Việt Nam (ủy ban của một số người Mỹ, chủ tịch là ông Douglas Pike) đã tổ chức một cuộc hội thảo về Việt Nam tại hội trường đường Kléber Paris nơi hiệp định Paris được ký kết mươi lăm năm trước đây.

THƯ SỰ... TƯM TỨC... THƯ SỰ

Ban tổ chức đã mời được một số nhà báo, nhà bình luận, và chính khách tên tuổi tham dự, trong đó có ông William Colby cựu giám đốc cơ quan trung ương tình báo Hoa Kỳ và tiến sĩ Kissinger cựu ngoại trưởng Mỹ, người đã đại diện Hoa Kỳ trong việc hình thành hiệp định Paris năm 1973, và sau đó đã lãnh giải Nobel về hòa bình cùng với Lê Đức Tho.

Một số người Việt Nam trong đó có các ông Tân Thất Thiện, Chung Tân Cang, Lê Quang Lưỡng, Hoàng Văn Chí, Thái Quang Trung cũng đã phát biểu.

Cuộc hội thảo đã là dịp để tiến sĩ Kissinger nhắc lại những điều đã nhầm tại. Kissinger đã cho vụ bê bối Watergate làm tổng thống Nixon phải bỏ tay và không hề tỏ ra ân hận gì về cái hòa bình giả tạo mà ông đã là một trong những yếu nhân. Kissinger tỏ ra bức bối khi một phụ nữ Việt Nam nói rằng ông đã phản bội và bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa. Điều đáng chú ý là Kissinger tuyên bố ông tới tham dự cuộc hội thảo với mục đích là để trao đổi với người Việt Nam mà thôi. Kissinger có vẻ còn coi trọng người Việt hơn là ban tổ chức.

Ngày nhân quyền 10.12.87 tại Paris

Ngày thứ năm 10.12, một ủy ban phối hợp một số tổ chức thuộc nhiều dân tộc đã tổ chức ngày nhân quyền. Buổi sáng một cuộc họp báo được sự tham dự ít ỏi của báo chí. Buổi tối có trình diễn văn nghệ và chiêu hâm sau có biểu tình tại công trường Nhân Quyền (Parvis des Droits de l'Homme).

Đêm văn nghệ đã được sự tham dự của khoảng 300 người, trong đó có một phần là người Việt Nam. Tổ chức hình như đã không đạt được sự mong muốn của ban tổ chức. Những giọng ca quen thuộc như Quốc Anh, Thành Được đã bị lạc lõng trong một khung cảnh không thích hợp, đối với một vũ trụ không thích hợp.

Người Lự nhận là đại diện cho người Việt Nam không nói lên được điều gì đáng nói về chính sách chà đạp nhân quyền của chế độ cộng sản Việt Nam, ông ta chỉ ăn hận là hai yếu nhẫn người Pháp được mời đã không tới dự.

Paris: triển lãm tỵ nạn thế giới

Trong suốt tháng 11 vừa qua một cuộc triển lãm do đài phát thanh Pháp chủ xướng, cùng với Ủy ban Tương trợ Pháp-Việt, Pháp-Lào và Pháp-Caribô với sự tham dự của Cao ủy Tỵ nạn Liên hiệp Quốc đã được tổ chức trong đài phát thanh (Maison de la Radio), chiếm tầng trệt và lầu một của khu dành cho triển lãm, với hình ảnh, tài liệu

và đồ dùng do chính người tỵ nạn làm ra. Người tỵ nạn Đông dương và nhất là đồng bào vượt biển chiếm một chỗ quan trọng. Các nơi khác có vân đề tỵ nạn nghiêm trọng là các nước Trung Mỹ, miền nam Phi châu, miền đông Phi châu và Afghanistan.

Một con tàu, đã lùng vượt biển đông, với khoảng mươi người Việt, Lào và Campuchia đã được dàn nhạc hải quân Pháp dàn chào và trỗi quốc thiều Pháp. Sau những bài diễn văn của các nhân vật tham dự, Hạnh Quỳnh đã thay mặt người tỵ nạn ngỏ lời cảm ơn sự đón tiếp và giúp đỡ định cư của nước Pháp, và đã làm cử tạ cảm động trong bài hát "Les enfants du Vietnam" do chính Hạnh Quỳnh đặt lời.

Hội cựu tù nhân chính trị Việt Nam ra đời

Ngày 1 tháng 11/87, tại trụ sở Liên hội người Việt quốc gia miền bắc Cali, hội cựu tù nhân chính trị Việt Nam đã được thành lập, với thành phần như sau:

Ông Đào Văn Bình cựu phó tỉnh trưởng Kiên Hòa làm chủ tịch ban chấp hành

Ông Phạm Hữu Độ cựu phó tỉnh trưởng Bình Định làm phó chủ tịch

Ông Châu Văn Sỹ cựu trung tá chánh thẩm tòa án quân sự đặc biệt khu thủ đô làm chủ tịch hội đồng chỉ đạo.

Sau khi thành lập, hội đã cho phát hành vào ngày 7 tháng 12 vừa qua giai phẩm "Hoa Ngục tù", quy tụ những bài bình luận, những hồi ký của các hội viên.

Đây không phải là một hội ái hữu, hội văn hóa, hội tương trợ. Nghe tên hội, người ta cũng thấy được phần nào những đau đớn mà các hội viên đã chịu đựng trong suốt thời gian bị cầm tù dưới chế độ cộng sản. Bao nhiêu chất xám của dân tộc Việt Nam đáng lẽ là vốn quý để xây dựng đất nước, thì nhà cầm quyền cộng sản đã cho vào lù, đã đẩy ra biển, đã lấy nó đi mông biển nó thành chất bùn. Ngày nay những thành phần chất xám ấy ở rải rác mọi nơi, đang trên đường hội tụ lại với nhau với tất cả chân tình để mong một ngày kia quang phục lại đất nước.

O bế thuyền nhân

Ngày 31 tháng 10/87 vừa qua, hội "Việt kiều yêu nước" đã tổ chức một cuộc hội thảo về "Những đồng bào vượt biển" tại Nhà Việt Nam là nơi sinh hoạt thường xuyên của hội này. Cuộc hội thảo đã không đi đến đâu vì có một số đồng bào tỵ nạn đã kéo đến chất vấn ban tổ chức và không cho thuyết trình viên phát biểu.

Sau cuộc hội thảo thất bại trên đây, dư luận trong

giới người Việt tại Paris những ngày gần đây lại bàn tán về một cuộc gặp gỡ mới giữa hai bên để bàn về vấn đề thuyền nhân.

Khi các hội của tòa đại sứ đứng ra tổ chức thảo luận, không biết họ có thấy sự khác biệt giữa những người ngày nay là cựu thuyền nhân, những người mà đảng đánh giá cao và theo chủ trương của đảng là phải "lao diều kiện thuận lợi cho họ đóng góp ngày càng nhiều hơn vào công cuộc xây dựng tổ quốc", và những người không may bị "võ" trên đường vượt biển, bị lột bóc, bị bỏ lại nhường chỗ cho những người do công an biên phòng mang tới vào phút chót! Những đồng bào xấu số này, ngày nay đang ngâm ngùi ôn lại chuyện đời trong các nhà tù dọc ven biển Việt Nam, những người đang hằng ngày bị nghe đài nghe lại điệp khúc "ôm chân đê quốc". Họ bị đảng đánh giá thấp, rất thấp, họ không được mời dự hội thảo về thuyền nhân, dù họ rất muốn làm thuyền nhân.

Nếu thực sự đã đến lúc để người Việt gặp gỡ nhau, chấn thành bày tỏ cho nhau những tình cảm, suy nghĩ trên những vấn đề mà từ 12 năm qua thế giới không ngừng nói đến, không ngừng lên án, thì người Việt còn nhiêu chuyện phải bàn hơn là chuyện thuyền nhân. Thuyền nhân chỉ là hậu quả. Hậu quả của một chính sách độc tài, độc đảng, đưa đất nước đến chỗ tàn lụi cả về tinh thần lẫn vật chất. Những cuộc trao đổi chỉ có tính cách nghiêm chỉnh nếu đem ra mô tả những đề tài về vai trò độc tôn của đảng, về tự do kinh doanh để phát triển đất nước... Còn bàn về vấn đề thuyền nhân thì chẳng qua chỉ là thi hành chỉ thị của đảng để o bế thuyền nhân, nhất là ngày nay thuyền nhân lại làm ra tiền, mà đảng thì chỉ nhìn có túi tiền của thuyền nhân.***

⇒ MAN DẠM

Hòa bình phải xuất phát từ lòng người, hòa bình chỉ có được khi trong tim tâm người ta không còn áp út giặc mạo bao chúa (hay minh chúa cũng thế) muốn áp bức, giết hại hoặc áp đặt hạnh phúc lên đồng loại.

Aristote người được kính nể như đã khai sinh ra chính trị học nói rằng con người là một sinh vật chính trị. Tuy tưởng cổ xưa ấy ngày nay không chứng chỉ còn đúng một nửa. Con người vẫn tiếp tục làm chính trị nhưng có lẽ không còn là một sinh vật nữa.

Vì các sinh vật chắc không xử sự giống như những nghệ sĩ vừa trình diễn tại Hội Thịnh Đốn, không có được tiếng kêu dài ruột của con vẹt mất con, không có được cái tình chung thủy của con thú đặc biệt chết theo con cái. Dừng nói gì đến chó ngua là những sinh vật có trí khôn và bản năng đặc biệt.

Có thể là vì máy điện tử đã thay thế con người để làm chính trị.

Trần Thành Hiến

Thư Độc Giả

Quý vị độc giả thân mến!

THÔNG LUẬN dành riêng mục Thư Độc Giả để đón nhận tất cả những góp ý, phê bình của quý vị. Chúng tôi nghĩ rằng mỗi khi muốn được người thành thật với mình thì trước tiên mình phải thành thật với người; bước chân đầu tiên, THÔNG LUẬN đã dĩ và sẽ theo đuổi mãi mãi, nay chí còn chờ những tiếng dội lại từ quý vị. Trong cái hạn hẹp của con người, chúng tôi có thể đúng và cũng có thể sai, mà việc đất nước thù vở cùng hệ trọng, do đó chúng tôi sẵn sàng đón nhận mọi ý kiến.

Nếu quý vị đồng ý, chúng ta là ban đồng hành. Nếu quý vị không đồng ý thì chúng ta cùng thảo luận. Và để lớn trong sự chính xác, chúng tôi mong quý vị cho biết tên thật và địa chỉ rõ ràng. Tất cả những thư nặc danh đều không được kể là thư độc giả. Chúng tôi sẽ không nêu tên tác giả những thư đó trên báo nếu có lời yêu cầu.

THÔNG LUẬN đón chờ ý kiến của quý vị.

⇒ LAI THÊM MỘT TỜ BÁO?

mà chúng tôi không cần đến sự đóng góp của những người tham dự mới.

Không phải là một đoàn thể có hành động cụ thể hay có chọn lựa rõ ràng, nên chúng tôi chắc sẽ ít gặp phải những hoàn cảnh có thể đưa đến ran nứt, nhưng làm sao tránh khỏi những mất mát đóng góp vì lý do nghè nghiệp, sức khỏe, gia đình, v...v... Do đó, mỗi tham dự mới là một niềm tin mới, một lạc quan mới.

Trước khi ra mắt, THÔNG LUẬN đã chuẩn bị tinh thần và vật chất một cách nghiêm chỉnh. Vấn đề còn lại là tùy ở sự hưởng ứng của thanh hữu. Nếu quý vị nghĩ rằng một tờ báo như THÔNG LUẬN là điều nên có thì chúng tôi hy vọng quý vị nghĩ thêm rằng chúng tôi cũng đã làm những gì có thể làm và sẽ ủng hộ chúng tôi về tinh thần cũng như vật chất.

Lời sau cùng: THÔNG LUẬN sẽ không là một cạnh tranh với những tờ báo đã có hoặc sẽ có. Nó là một tờ báo khác. Nó sẽ chỉ phát hành tới thanh hữu quan tâm đến tình hình chính trị, có nghĩa là tới một số độc giả rất hạn chế. Và vì nó chỉ đề cập đến những vấn đề chính trị nên nó đã nhường hoàn toàn các phạm trù văn hóa và nghệ thuật cho các tờ báo bạn.

Vào Đầu

Nhân được Thông Luận số thứ, thêm "thông tư" của chủ bút tôi công sự viễn, bộ cáo cách điều hành và phân chia phân sự cho người cầm bút. Anh ta phó cho tôi 3/4 trang bút, không thừa không thiếu. Lại còn ra đề tài nên viết những gì, gi... và phải viết "như thế nào" nữa. Bất buộc mỗi số phải có một bài.

"Tôn" chưa? Cố kìm có ai "ra lệnh" như thế?
Thời cũ Đô Chiêu mà làm thế cũ đã than ngay

Ở đây nào phải trường thi

Ra đề, han vạn một khi buộc ràng!

Bấy lâu muộn năm sau, cụ Phan Khôi lại bị "cũ" áo: "Nhà báo Xô Quốc viết thư cay lời "viết một bài về chuyện miền Nam", như thế là đã ra đề cho tôi "làm bài" đó, tưởng cũng đủ làm rồi. Trong thư ông đã chỉ bút con "đàn bài" cho tôi nữa. Như là "yêu cầu" thế này, "mục đích" thế nọ, và han từ một ngàn ruồi đến hai ngàn chữ".

Để nhiên cụ Phan Khôi tìm cách từ chối nhà báo Xô Quốc. Phòng đồ cụ Phan Khôi với nhà nước, nói chung, ai cũng đã rõ. Ngày nay kẻ hater sinh này lại gặp phải bước gian nan đó. Xử chửi chửng? Để quá! (minh có ở dưới gồng cùm đầu?). Nhật lót chửng? Hắn khó hơn rồi.

Cụ Tiên Điện cứ hỏi có Kieu sao lại "chọn néo đoạn đường mà đi"; con người ta bẩm sinh có lẽ thích thế.

Có nhân lót vì nhiều lý:

- Lê thứ nhất: đối với chủ bút có chút "tinh xưa nghĩa cũ" từ thừa cấp sách đến trường.
- Lê thứ hai: chúng ta ở trong một môi trường - tưởng là tự do tự tưởng - nhưng chúng ta chưa "thật" áp dụng nó, hoặc chưa "muốn" áp dụng nó.
- Lê thứ ba: Thông Luận muốn phá các quy luật hiện hữu của các tạp chí chính trị để trở thành tờ báo của tất cả người Việt lưu lâm đến đất nước, không riêng gì người Việt chống cộng.

Trong bài nói đầu, Thông Luận đã nhắc đến việc Việt kiều tại Pháp thiếu một tờ báo đúng dân, phát hành đều đặn, và nhân mạnh; nhất là thành phần Việt kiều tại Pháp có trình độ cao.

Đáng mừng chừng? Có lẽ. Nhưng xét cho kỹ ra, chưa chắc đúng: thành phần Việt kiều du học ngày trước có bằng cấp cao, việc ấy có thật, toàn những bác sĩ, "đại" kỹ sư, tiến sĩ... cả. Còn trình độ cao, đã chắc gì? Bằng cấp và trình độ đôi khi không đi với nhau. Hay có một trình độ văn hóa tùy phương cao chừng? Cố không nghĩ thế. Khi đã có một trình độ văn hóa nào đó, thì không thể không biết đến văn hóa nước mình. Chúng ta thường nghe những lời cha mẹ mắng con:

"Không được mélangier tiếng Pháp với tiếng Việt" hoặc me au yém bảo con:

"Il faut parler vietnamien, n'est-ce pas, ma chérie"

Đây là đã có chút tình đối với đất nước mới nói thế. Chúng ta khuyên con nói tiếng Việt, học tiếng Việt, mà chúng ta lại nói tiếng Pháp với các con, trong nhà không có lò mở cuốn sách tiếng Việt, hoặc chính ban thân chúng ta không bao giờ đọc một tác giả Việt Nam. Phát chửng văn chương mình chẳng có gì để đọc? Lịch sử mình đã biết nói? Nhưng nếu trẻ nhỏ có hỏi Lý Thường Kiệt làm gì? Trần Hưng Đạo là ai? Khi chúc có đến 80 phần trăm phụ huynh bảo con: Lý Thường Kiệt đánh đuổi quân Mông, Trần Hưng Đạo đập quân nhà Hán!

Đi sâu vào vấn đề thi bao giờ cũng gặp những câu trả lời muôn thuở: không có thời giờ đọc sách báo Pháp, còn thời giờ đâu đọc sách báo tiếng Việt.

Thật thế, thi giờ quý giá vô cùng. Nhưng khi chúng ta hội họp, tiệc tùng trà dư hậu, nhảy đầm, mạt chược... thi không ai tiếc thời giờ cả (có người ban than với tôi: bán một vé đã hời 200 quan thi để, nhưng bán một cuốn sách 60 quan thi chẳng ai mua).

Nhưng sự thật chua chát này đã biết bao người nghĩ đến, nhưng viết ra thì ngại vô cùng. Đã đánh, chúng ta mỗi người một lối sống riêng, không ai bắt ai phải nghĩ đến quê hương đất nước.

Nhưng nếu đã muốn cho con cái nghĩ đến nước nhà, thi bản thân mình phải nghĩ trước, không thể bảo con làm hộ những việc mình không tha thiết bấy chừ.

Đến đây có lẽ đã hết 3/4 trang chủ bút dành cho tôi.

Thúy Khuê

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

THÔNG LUẬN
24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS
FRANCE

Giá báo tại Âu châu: 100 FF cho 1 năm 11 số
Phan phoi đến độc giả qua đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
AVNF THÔNG LUẬN

THÔNG LUẬN
hoan nghênh và cảm ơn mọi ủng hộ tài chính
của thân hữu